KINH TẾ VIỆT NAM TRƯỚC NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC MỚI

ThS. NGUYỄN ĐỨC THÀNH

Kinh tế Việt Nam bước vào năm 2017 được dự báo phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do những tác động bất ổn từ địa - chính trị đến biến động của kinh tế - tài chính trên thế giới cùng rủi ro tiềm ẩn từ thiên tai, dịch bệnh trong nước. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam cũng sẽ đón nhận nhiều tín hiệu tốt từ các cam kết hội nhập cùng sự nỗ lực và quyết tâm của Chính phủ trong cải cách môi trường kinh doanh, tạo động lực mới cho doanh nghiệp, tạo đà cho tăng trưởng kinh tế.

Từ khóa: Doanh nghiệp, kinh tế, cải cách, môi trường kinh doanh, hội nhập

Vietnam's economy is forecast to confront challenges in 2017 due to the negative impacts from global political and financial economic volatilities as well as potential risks from calamities and epidemic diseases. However, the economy will also experience positive signals of integration compromises and attempts of the Government in business environment restructure creating new drives for economic growth.

Keyword: Entrepreneur, economic, restructure, business environment, integration

Ngày nhận bài: 6/1/2017
Ngày chuyển phản biện: 7/1/2017
Ngày nhận phản biện: 15/1/2017
Ngày chấp nhận đăng: 16/1/2017

Nỗ lực từ năm 2016

Trong năm 2016, sự sụt giảm sâu của công nghiệp khai khoáng cùng các yếu tố về môi trường đã khiến cho tăng trưởng GDP của Việt Nam không đạt chỉ tiêu đề ra (6,21%, thấp hơn mức tăng 6,88% của năm 2015). Năm 2016, Việt Nam đã mất gần 1% GDP (khoảng 1,7 tỷ USD) bởi thiên tai, hạn hạn. Trong đó, nhóm ngành nông – lâm – thuỷ sản chịu tác động mạnh nhất với 6 tháng đầu năm tăng trưởng âm. Dù vậy, theo Tổng cục Thống kê, trong nước gặp nhiều khó khăn thì mức trên là một thành công. Để có được kết quả tăng trưởng đó, ngay từ đầu năm 2016, Chính phủ đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp đồng bộ tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Cụ thể, Chính phủ đã đẩy mạnh triển khai Nghị quyết 19, Nghị quyết 35/NQ-CP về các giải pháp chủ yếu nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển... Trong đó, đặc biệt có các giải pháp về tài chính - ngân sách, không chỉ giải quyết các vấn đề trước mắt của năm 2016 mà còn cho những năm tiếp theo. Tháng 6/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 22/CT-TTg về tăng cường triển khai các nhiệm vụ tài chính và ngân sách nhà nước năm 2016. Trong đó, tăng cường hiệu quả và hiệu suất đầu tư công là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất để củng cố chi đầu tư. Đồng thời, Chính phủ tiếp tục cam kết giảm bội chi ngân sách trong trung hạn nhằm kiềm chế tốc độ tăng tỷ lệ nợ công trên GDP. Đặc biệt, kế hoạch tài chính trung hạn 2016 - 2020 được Quốc hội thông qua ngày 9/11/2016 cho thấy, tình hình chính sách dự kiến sẽ được cải thiện dần trong 4 năm tiếp theo. Kế hoạch đã xác định mục tiêu giảm bội chi ngân sách xuống 3,5% GDP vào năm 2020, chính sách thu tiếp tục cải cách theo hướng đẩy mạnh huy động thu trong nước.

Kết quả thu NSNN năm 2016 tăng 7,8%, bội chi ngân sách tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ. Theo đánh giá của Bộ Tài chính, số thu của Việt Nam vẫn ở mức cao, nhưng đã giảm dần trong những năm gần đây. Tỷ trọng tổng thu và thu từ thuế trên GDP lần lượt giảm từ mức 26% và 23% giai đoạn 2006 - 2010 xuống còn 23% và 20,4% giai đoạn 2011 - 2015.

Có 3 yếu tố làm giảm tỷ trọng: (1) Giảm thu từ dầu thô; (2) Giảm mạnh thuế xuất nhập khẩu do hội nhập toàn cầu sâu hơn; (3) Giảm nguồn thu từ đất. Tuy nhiên, những năm gần đây cơ cấu thu đã có những chuyển biến tích cực do số thu dựa vào các nguồn thu bền vững hơn. Tỷ lệ thu nội địa trên tổng thu tăng đáng kể từ 52% giai đoạn 2001 - 2005 lên đến trên 68% giai đoạn 2011 – 2015.

Bên cạnh đó, Chiến lược Cải cách thuế tổng thể của Chính phủ cũng hướng đến xu hướng giảm thu và ổn định thu ở mức khoảng 22 - 23% GDP. Chiến lược này sẽ giúp xử lý được những thách thức về cân đối ngân sách, suy giảm nguồn thu từ xuất nhập khẩu và tình trạng xói mòn cơ sở tính thuế ngày càng lớn do hội nhập toàn cầu, đồng thời cải thiện được môi trường đầu tư. Mặt khác, chương trình phát triển kinh tế trung hạn, bao gồm phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đi đôi với tái cơ cấu đầu tư công; tái cơ cấu các thị trường nhân tố sản xuất quan trọng, bao gồm thị trường quyền sử dụng đất, thị trường nhân lực và thị trường khoa học công nghệ; tái cơ cấu ngân sách nhà nước và khu vực dịch vụ sự nghiệp công đã được triển khai thực hiện quyết liệt.

Tất cả các giải pháp trên đã giúp cho kinh tế Việt Nam năm 2016 giữ đà tăng trưởng ổn định, tạo nền tảng cho chính sách tài khóa bền vững, kinh tế vĩ mô ổn định, môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, doanh nghiệp phát triển. Đây cũng là những tiền đề quan trọng để thực hiện các mục tiêu năm 2017.

Các mục tiêu đặt ra trong năm 2017

Tại kỳ họp thứ 2, khóa XIV, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, với mục tiêu GDP tăng khoảng 6,7%, tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 6 - 7%; tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân khoảng 4%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 31,5% GDP; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giảm 1 - 1,5%, riêng các huyện nghèo giảm 4%. Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới 4%...

HÌNH 1: TĂNG TRƯỞNG GDP NĂM 2015-2016

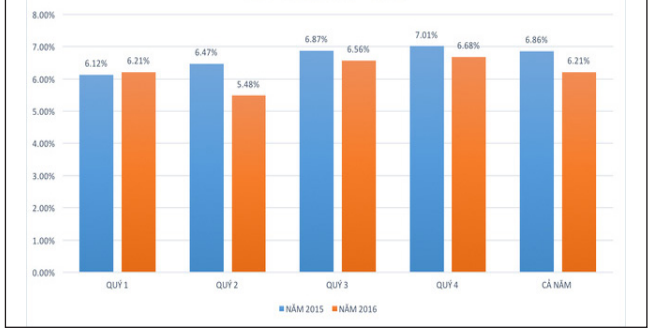

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Như vậy, năm 2017, chỉ tiêu đặt ra về tăng trưởng kinh tế cao hơn con số đạt được năm 2016 (6,21%); lạm phát đưa ra thấp hơn năm 2016; chỉ tiêu về xuất khẩu cũng được điều chỉnh thấp hơn... Những chỉ tiêu này được đưa ra căn cứ vào hệ chỉ tiêu chung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 đã được Quốc hội thông qua ngày 12/4/2016. Theo đó, trong 5 năm tới, bình quân tốc độ GDP tăng 6,5 - 7%/năm; GDP năm 2020 đạt 3.200 - 3.500 USD/người; Bội chi NSNN năm 2020 dưới 4% GDP; Lạm phát dưới 4% các năm đầu kỳ kế hoạch và 3% vào năm 2020; Công nghiệp và dịch vụ chiếm 85% GDP năm 2020; Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm khoảng 32-34% GDP; Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng khoảng 30 - 35%. Năng suất lao động xã hội bình quân tăng khoảng 5%/năm...

Động lực tăng trưởng mới

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 là khá cao trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động tiêu cực làm giảm sút động lực tăng trưởng chung, tuy nhiên những chỉ tiêu không phải là ảo tưởng, mà được dựa trên nền tảng động lực cộng hưởng và hội tụ từ các xung lực tích cực mà Việt Nam đã và đang đạt được. Cụ thể như: Sự cải thiện môi trường đầu tư; Tăng áp dụng khoa học công nghệ và tiếp tục tham gia hội nhập quốc tế sâu rộng, đầy đủ hơn; Tốc độ tăng trưởng kinh tế quý sau cao hơn quý trước; Các dòng vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục tăng mạnh, cơ cấu phù hợp với mục tiêu thu hút của Việt Nam đặt ra.

Bên cạnh đó, tình hình xuất siêu tăng khá, số lượng doanh nghiệp (DN) thành lập mới tăng mạnh, số DN quay lại hoạt động cũng tăng khá. Lạm phát được kiểm soát dưới mức kế hoạch. Mặt bằng lãi suất, tỷ giá cơ bản ổn định. Thu hút khách du lịch quốc tế đạt khá. Nông nghiệp từng bước phục hồi. Niềm tin thị trường, xã hội của người dân và DN được duy trì; sự phát triển tích cực của ngành chế biến, chế tạo (có quy mô và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong toàn ngành công nghiệp); sự thúc đẩy quá trình cổ phần hóa DNNN; Thị trường tài chính mở rộng hơn. Lãi suất huy động tương đối ổn định. Lãi suất cho vay trung hạn và dài hạn giảm và cơ cấu tín dụng đang tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, DN vừa và nhỏ nhằm hỗ trợ có hiệu quả hơn cho tăng trưởng kinh tế. Ngoài ra, động lực tăng trưởng còn được tiếp sức từ duy trì tổng cầu

tiêu dùng trong nước; sự thành công của điều hành tỷ giá linh hoạt hơn.

Động lực tăng trưởng năm 2017 còn được gia tăng từ lòng tin thị trường, củng cố vị thế quốc tế và kỳ vọng những cơ hội mới tới từ các kết quả đàm phán, ký kết và triển khai các cam kết và chủ động hội nhập quốc tế của Việt Nam; từ những chuyển động tích cực về tái cơ cấu kinh tế, nhất là trong mua bán, sáp nhập các ngân hàng và chuyển nhượng dự án bất động sản; thu hồi các dự án chậm triển khai, dùng sai mục đích sử dụng đất; cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công và tăng cường sử dụng giống mới, ứng dụng công nghệ bảo quản, chế biến nông sản hiện đại; mở rộng sự tham gia của DN đầu tư vào nông nghiệp theo mô hình liên kết chuỗi và quy mô công nghiệp.

Mặt khác, nền kinh tế sẽ được tiếp sức bởi sự chuyển động của cả bộ máy quản lý và hệ thống chính trị, tạo mọi điều kiện, tháo gỡ mọi rào cản cho sản xuất, kinh doanh của người dân và DN, thúc đẩy khởi nghiệp; phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, gắn với các lợi thế về nguồn nguyên liệu nông, lâm nghiệp, thuỷ sản; thực hiện tốt công tác dự báo thị trường, xúc tiến thương mại, tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu.

Nhận diện những thách thức và kịch bản đặt ra

Thách thức hiện hữu

Nhiều tổ chức và các chuyên gia đã có những dự báo về kinh tế Việt Nam trong năm 2017, với nhiều kịch bản khác nhau, nhưng xuyên suốt đều cho thấy một bức tranh kinh tế tươi sáng hơn. Tuy nhiên, kế hoạch tăng trưởng năm 2017 cũng phải đối mặt với không ít thách thức khi các yếu tố tác động tăng trưởng đều được thắt chặt như tỷ lệ vốn đầu tư/GDP, lạm phát, bội chi ngân sách ở mức thấp, xuất khẩu tăng chậm lại…

Vốn đầu tư năm 2016 được thu hút nhiều hơn

HÌNH 2: TỔNG SỐ DOANH NGHIỆP THÀNH LẬP MỚI NĂM 2016 (NGHÌN DN)

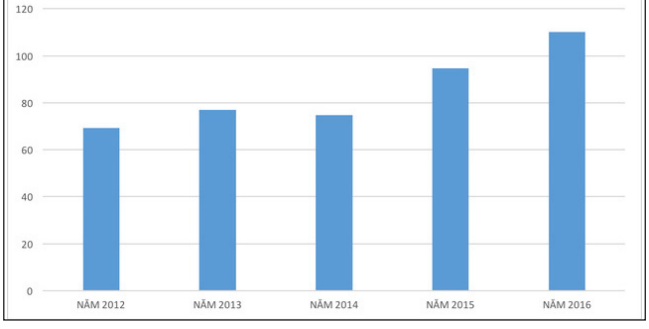

Nguồn: Tổng cục Thống kê

thể hiện ở tỷ lệ vốn đầu tư/GDP cao hơn. Tỷ trọng vốn khu vực ngoài nhà nước lần đầu tiên vượt qua khu vực nhà nước lên vị trí đứng đầu trong 3 nguồn chủ yếu do khởi nghiệp được tăng tốc với số DN đăng ký thành lập mới, DN quay trở lại hoạt động tăng mạnh, số DN giải thể hoặc tạm ngừng hoạt động giảm. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tuy vốn đăng ký giảm, nhưng vốn thực hiện tăng. Tuy nhiên, hiệu quả đầu tư lại giảm sút.

Vốn đầu tư là yếu tố quyết định đến tốc độ tăng trưởng, trong khi kế hoạch năm 2017 tăng trưởng cao hơn nhưng tỷ lệ vốn đầu tư/GDP xuống thấp. Điều đó đòi hỏi phải nâng cao hiệu quả đầu tư, giảm suất đầu tư tăng trưởng từ 5,1 lần năm 2016 xuống còn 4,7 lần như kế hoạch năm 2017 đề ra. Yêu cầu này đòi hỏi phải làm tốt từ khâu quy hoạch tránh phân tán dàn trải, tránh xin - cho, đẩy nhanh thi công, giảm thiểu lãng phí, thất thoát... đẩy mạnh cổ phần hóa, đầu tư ngoài ngành, đẩy mạnh khởi nghiệp để tăng tỷ trọng vốn của khu vực ngoài Nhà nước do hiệu quả đầu tư cao với suất đầu tư tăng trưởng chỉ bằng một nửa của khu vực nhà nước.

Chỉ số giá tiêu dùng, một trong những chỉ số quan trọng đánh giá mức độ lạm phát, năm 2016 có mức tăng 4,74%, thấp hơn mức Quốc hội đề ra (5%) được coi là hợp lý. Tuy nhiên, việc thực hiện mục tiêu lạm phát năm 2017 đề ra (4%) thấp hơn năm 2016 sẽ không dễ dàng, khi mục tiêu tăng trưởng cao hơn; lương tối thiểu tăng; dự báo nhập siêu trở lại khi giá USD có xu hướng tăng cao hơn trong khi hiệu quả đầu tư và năng suất lao động còn thấp...

Kịch bản nào cho kinh tế Việt Nam?

Sự cải thiện của nhiều nền kinh tế trên thế giới như Hoa Kỳ, các nước nhập khẩu dầu, cùng với diễn biến về tình hình đầu tư vào Việt Nam của các DN ngoại là tín hiệu tốt cho triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2017. Bên cạnh đó, tiến trình tái cơ cấu kinh tế và cải cách thể chế thông thoáng hơn giúp cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia và tăng khả năng thu hút đầu tư... tạo thêm sự kỳ vọng kinh tế Việt Nam sẽ có nhiều khởi sắc.

Theo Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (NCIF) thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Tăng trưởng kinh tế năm 2017 sẽ được cải thiện khá nhờ cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, giá năng lượng và nông sản thế giới được dự báo phục hồi, tạo xung lực mới cho khu vực tư nhân. Khu vực này sẽ trở thành động lực chính của năm 2017. Vì vậy, tăng trưởng kinh tế năm 2017 có khả năng đạt mức 6,7%. Trong khi đó, Ngân hàng thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự

báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2017 đạt 6,3%; Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo kinh tế Việt Nam có thể đạt 6,2%.

Dựa vào các giả thiết về tốc độ tăng trưởng GDP kinh tế thế giới khoảng 3,4% (IMF, tháng 7/2016); Ở trong nước, chính sách năm 2016 có hiệu lực, các nỗ lực cải cách pháp lý và môi trường đầu tư phát huy hiệu quả; Chỉ số giá tiêu dùng tăng chậm và tương đối ổn định; Trên cơ sở điều hành chính sách tiền tệ và tỷ giá linh hoạt, ổn định, lãi suất điều hành trung bình 6% năm 2017 và cung tiền, tín dụng đạt được mục tiêu đã đề ra… có thể đưa ra kịch bản kinh tế Việt Nam năm 2017 như sau: *Thứ nhất*, nền kinh tế tiếp tục được duy trì ổn định và tiếp đà phát triển, hiệu quả đầu tư trong nước tiếp tục cải thiện. Vốn đầu tư khu vực nhà nước tiếp tục duy trì, tăng 7%. Cơ cấu, quy mô, hiệu quả tuy chưa có quá nhiều thay đổi, tuy nhiên tận dụng được lợi thế mang lại từ quá trình hội nhập, xuất khẩu và đầu tư có những cải thiện. Khi đó, tăng trưởng kinh tế năm 2017 sẽ ở mức khoảng 6,44%, lạm phát khoảng 5% kịch bản này nhiều khả năng sẽ xảy ra. *Thứ hai*, có khả năng xảy ra với những giải thiết như trong kịch bản 1 nhưng nền kinh tế phát triển mạnh nhờ tận dụng được những động lực phát triển kinh tế thông qua hội nhập. Cơ cấu, quy mô hiệu quả có những cải thiện theo hướng tích cực hơn, khi đó tăng trưởng kinh tế được dự báo khoảng 6,72% và lạm phát ở mức 6%.

CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

STT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	**Tổng sản phẩm trong nước (GDP)**	+ 6,7%
2	**Tổng kim ngạch xuất khẩu**	+ 6 - 7%
3	**Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu**	+ 3,5%
4	**Tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân**	+ 4%
5	**Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội**	+ 31,5% GDP
6	**Tỷ suất tiêu hao năng lượng trên một đơn vị GDP**	-1,5%
7	**Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều**	-1 đến 1,5%, (riêng các huyện nghèo giảm 4%)
8	**Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị**	Dưới 4%
9	**Tỷ lệ lao động qua đào tạo**	Đạt 55 - 57%
10	**Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế**	đạt 82,2%
11	**Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường**	87%

Nguồn: Nghị quyết 23/2016/QH14 ngày 7/11/2016

Cần triển khai mạnh mẽ nhiều giải pháp

Để đạt được các mục tiêu tăng trưởng đã được Quốc hội thông qua, năm 2017 cần tập trung triển khai các giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế. Theo đó, để đạt được mục tiêu tăng trưởng 6,7%, Việt Nam cần đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn hai, trong đó, có tái cơ cấu nợ công, DNNN, hệ thống ngân hàng thương mại. Xử lý các vấn đề cốt lõi như nợ công, nợ xấu và tạo ra một môi trường khởi nghiệp, môi trường kinh doanh thuận lợi để khu vực kinh tế tư nhân phát huy lợi thế của mình cạnh tranh trước hội nhập;

Thứ hai, hoàn thiện các quy định hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư (sửa đổi), Luật Doanh nghiệp (sửa đổi); Tăng cường và khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân trong quá trình xây dựng và hoạch định các chính sách đầu tư – kinh doanh.

Thứ ba, tiếp tục thực hiện đúng lộ trình và khai thác có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết và đi vào thực thi. Cân nhắc việc tham gia, đàm phán và mức độ cam kết trong các FTA mới nhằm bảo đảm duy trì không gian chính sách cần thiết cho phát triển các ngành sản xuất trong nước, đặc biệt là các ngành trọng điểm.

Thứ tư, khơi thông nền sản xuất. Mô hình tăng trưởng của Việt Nam hiện dựa nhiều vào xuất khẩu nhưng đóng góp của xuất khẩu trong GDP thực tế đã giảm đi nhiều. Điều quan trọng là làm sao để khơi thông được nền sản xuất trong xã hội, đặc biệt là cầu nội địa. Đây cũng là cách làm của nhiều nước mới nổi đã thực hiện.

Cuối cùng, cần nâng cao chất lượng công tác dự báo; nâng cao hiệu quả vốn đầu tư, nhất là vốn đầu tư công; hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho DN… vì thế, ổn định tài chính sẽ tiếp tục được coi là một trong các ưu tiên trong điều hành chính sách năm 2017.

Tài liệu tham khảo:

1. *Tổng cục Thống kê, Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2016;*
2. *Quốc hội, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 (ngày 12/4/2016);*
3. *Chính phủ, Nghị quyết 01/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;*
4. *Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (NCIF).*